

Số: /QĐ-XPHC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Xử phạt vi phạm hành chính**

**CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ DƯỢC**

*Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);*

*Căn cứ Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ;*

*Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực mỹ phẩm số 91/QLD-BBVPHC lập ngày 27/10/2025 tại Phòng họp Cục Quản lý Dược, số 138A Giảng Võ, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số 647/QĐ-QLD ngày 05/11/2025 của Cục trưởng Cục Quản lý Dược.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với: Công ty TNHH đầu tư và thương mại Japan Connection

- Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà V1-A02, Lô đất TTDV 01, Khu đô thị mới An Hưng, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội.

- Mã số doanh nghiệp: 0109750561.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0109750561 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 22/9/2021, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 17/01/2025.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Minh Tuấn; Giới tính: Nam; Chức vụ: Giám đốc Công ty, CCCD số 022080000810 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/5/2021.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

Kinh doanh mỹ phẩm không có hoặc không xuất trình Hồ sơ thông tin sản phẩm (PIF) trong thời hạn theo quy định theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền.

3. Hành vi vi phạm: Quy định tại điểm b khoản 3 Điều 71 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 21 Điều 2 Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ.

4. Các tình tiết tăng nặng: Có 01 tình tiết tăng nặng do có 09 sản phẩm mỹ phẩm vi phạm cùng hành vi cùng thời điểm kiểm tra (theo quy định tại khoản 5

Điều 71 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 21 Điều 2 Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ).

5. Tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền với mức phạt là 75.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi lăm triệu đồng*). Cụ thể như sau:

- Hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều 71 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ: Mức phạt tiền đối với cá nhân từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Có 01 tình tiết tăng nặng do có 09 sản phẩm mỹ phẩm vi phạm cùng hành vi cùng thời điểm kiểm tra, áp dụng mức phạt tiền đối với cá nhân là 37.500.000 đồng.

- Áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 4 của Nghị định số 117/2020/NĐ-CP, áp dụng 01 tình tiết tăng nặng do có 09 sản phẩm mỹ phẩm vi phạm cùng một lần kiểm tra quy định tại điểm c khoản 21 Điều 2 Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ, mức phạt tiền đối với tổ chức là 75.000.000 đồng.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thu hồi và tiêu hủy toàn bộ 09 sản phẩm mỹ phẩm do cơ sở đứng tên công bố (Danh mục 09 sản phẩm kèm theo Quyết định này).

Công ty TNHH đầu tư và thương mại Japan Connection phối hợp với các đơn vị liên quan, thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, báo cáo kết quả thực hiện về Cục Quản lý Dược trong vòng 30 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Hoàng Minh Tuấn là người đại diện của tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty TNHH đầu tư và thương mại Japan Connection có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty TNHH đầu tư và thương mại Japan Connection không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) Công ty TNHH đầu tư và thương mại Japan Connection có tên tại Điều 1 phải nộp tiền xử phạt tại Kho bạc Nhà nước khu vực I hoặc nộp tiền vào tài khoản thu ngân sách của Kho bạc Nhà nước khu vực I tại các Ngân hàng thương mại cổ phần như sau: Số tài khoản 7111 - Thu NSNN, mã chương: 023 - Bộ Y tế, cơ quan quản lý thu: 1057209 - Cục Quản lý Dược, tiểu mục: 4299 - Phạt vi phạm khác, Kho bạc Nhà nước hạch toán khoản thu: Kho bạc Nhà nước khu vực I - Ngân hàng Kho bạc Nhà nước Khu vực I ủy nhiệm thu: Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Đồng Đa và Sở Giao dịch Vietcombank trong vòng 10 ngày, kể từ ngày nhận Quyết định xử phạt.

b) Công ty TNHH đầu tư và thương mại Japan Connection có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng để thu tiền phạt.

3. Giao Phòng Quản lý mỹ phẩm, Cục Quản lý Dược để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục trưởng (để b/c);
- Sở Y tế TP. Hà Nội (để biết);
- Trang TTĐT Cục QLD;
- Lưu: VT, MP.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Tạ Mạnh Hùng**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC 09 SẢN PHẨM MỸ PHẨM DO CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ**  
**THƯƠNG MẠI JAPAN CONNECTION ĐÚNG TÊN CÔNG BỐ**  
*(Kèm theo Quyết định số           /QĐ-XPHC ngày    tháng    năm 2025 của Cục Quản lý Dược)*

| STT | Nhãn hàng  | Tên sản phẩm mỹ phẩm ghi trên Phiếu công bố | Số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm | Ngày cấp   |
|-----|------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|------------|
| 1   | Bigen      | Bigen Cream Tone 7G                         | 205504/23/CBMP-QLD                          | 10/07/2023 |
| 2   | Bigen      | Bigen Cream Tone 6G                         | 205503/23/CBMP-QLD                          | 10/07/2023 |
| 3   | Bigen      | Bigen Cream Tone 4G                         | 205502/23/CBMP-QLD                          | 10/07/2023 |
| 4   | Hatomugi   | Hatomugi The Cleansing Oil                  | 198348/23/CBMP-QLD                          | 28/03/2023 |
| 5   | Deonatulle | Soft Stone Double                           | 198353/23/CBMP-QLD                          | 28/03/2023 |
| 6   | Hatomugi   | Hatomugi The Body Soap                      | 193493/23/CBMP-QLD                          | 30/01/2023 |
| 7   | Hatomugi   | Hatomugi The Hand Cream                     | 193492/23/CBMP-QLD                          | 30/01/2023 |
| 8   | Hatomugi   | Hatomugi Reihaku Mist<br>Lotion             | 196043/23/CBMP-QLD                          | 01/03/2023 |
| 9   | Pantene    | Pantene Airy Volume Care                    | 195265/23/CBMP-QLD                          | 20/02/2023 |